

Số: 281 /KH-UBND

Thụy Hùng, ngày 30 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch của Đảng ủy xã về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV giai đoạn 2026 - 2030 gắn với mục tiêu tăng trưởng “2 con số”

Thực hiện kế hoạch số 141-KH/ĐU ngày 17/9/2026 của Đảng ủy xã Thụy Hùng về kế hoạch Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”. UBND xã Thụy Hùng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, đất đai, giải phóng mặt bằng, xây dựng nông thôn mới; tạo chuyển biến thực chất trong tổ chức thực hiện, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng chung của tỉnh

2. Yêu cầu: Phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và các thôn; bảo đảm triển khai đồng bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ và kiểm tra, giám sát hàng năm.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm tăng 10% trở lên.

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã phấn đấu đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 45%.

- Đến năm 2030 duy trì tỷ lệ đường xã được bê tông hóa đạt 100%, tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 100%.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt duy trì đạt trên 822 tấn/năm.

- Diện tích trồng rừng hàng năm từ 150 ha trở lên.

- Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Phấn đấu đến năm 2030 thành lập mới 01 doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã, Tổ hợp tác trở lên.

- Phấn đấu đến năm 2030 trên địa bàn xã Thụy Hùng có 01 sản phẩm đạt OCOP từ 3 sao trở lên; tiếp tục nâng cấp chất lượng cho các sản phẩm tiềm năng, chưa được cấp chứng nhận OCOP.

- Phân đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng dịch vụ số phục vụ công việc; 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

- Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được phân bổ cho xã: 33.596 triệu đồng.

- Tỷ lệ Trường học đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn xã đạt 67,7%.

- Đến năm 2030 tỷ lệ người dân không thuộc đối tượng chính sách tham gia Bảo hiểm y tế đạt 100%.

- Đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 2%/ năm.

- Đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng đạt 70%.

- Phân đầu tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 90%.

- Bảo đảm số lượng, chất lượng của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đạt 100% theo quy định; tổ chức huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu đạt khá trở lên; giao, nhận quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.

- Kiểm chế, kéo giảm tỷ lệ tai nạn giao thông hàng năm cả 3 tiêu chí, giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hàng năm $\leq 15\%$. Tỷ lệ cơ quan, cơ sở giáo dục, khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đạt từ 90 % trở lên.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

1.1. Thống nhất tư duy, nhận thức, khát vọng và hành động; đổi mới quản trị thực thi để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số”

Tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 18-KL/TW, Kế hoạch số 53-KH/TU và Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức và Nhân dân. Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần tự lực, tự cường và trách nhiệm trong cán bộ công chức và nhân dân.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giải pháp, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhất là thu ngân sách, sản xuất nông nghiệp, đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và thu nhập của người dân; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng.

1.2. Triển khai hiệu quả các thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng

Thực hiện chính sách liên quan đến đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tài chính, khoa học công nghệ và chuyển đổi số; kịp thời tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa, chuẩn hóa, số hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức; chủ động giải quyết công việc thuộc thẩm quyền, không né tránh, đùn đẩy; đồng thời bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo quy định.

1.3. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng; cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các khu vực doanh nghiệp và mô hình kinh tế mới

Tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, xanh, sạch, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế của địa phương, nhất là cây hồ, cây hạt dẻ, cây Mắc ca, cây dược liệu và các sản phẩm nông, lâm nghiệp đặc trưng; khuyến khích phát triển kinh tế đồi rừng, nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản; khuyến khích xây dựng các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp.

Phát triển kinh tế hợp tác, khuyến khích thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ phát triển hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tạo điều kiện để các chủ thể tiếp cận các chính sách hỗ trợ sản xuất, vốn tín dụng, khoa học công nghệ và thị trường.

Tập trung xây dựng, phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ, nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và kết nối tiêu thụ sản phẩm.

Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, nước và các công trình phục vụ sản xuất, dân sinh; thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, tạo không gian phát triển mới cho xã.

1.4. Thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và khơi thông nguồn lực cho tăng trưởng

Chủ động theo dõi tình hình kinh tế, thị trường và hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; nắm chắc cung - cầu hàng hóa thiết yếu, vật tư phục vụ sản xuất; kịp thời có giải pháp bảo đảm nguồn cung, không để xảy ra thiếu hụt cục bộ ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân và hoạt động sản xuất.

Tăng cường kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các chính sách, nguồn vốn tín dụng và thị trường; khuyến khích mở rộng sản xuất, kinh doanh, phát triển sản phẩm mới, nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách cho phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích xã hội hóa đầu tư, huy động sự tham gia của doanh nghiệp và Nhân dân phù hợp với quy định pháp luật.

1.5. Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực có lợi thế của xã, nhất là nông nghiệp, chế biến nông, lâm sản, quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật và kết nối các cơ sở dữ liệu, trước hết là cơ sở dữ liệu đất đai, dân cư, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tài chính - ngân sách, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống”, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến; phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng quản lý, điều hành cho cán bộ, công chức; chú trọng nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

1.6. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người, phát huy bản sắc các dân tộc

Tập trung xây dựng và phát triển văn hóa, con người Thụy Hùng theo hướng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

Quan tâm đầu tư, nâng cấp, khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa xã và các thiết chế văn hóa tại thôn; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng phù hợp với điều kiện thực tế.

Gắn bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa với phát triển du lịch, dịch vụ, quảng bá hình ảnh địa phương, góp phần tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân.

1.7. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo mục tiêu đề ra.

Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục; quan tâm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

Tăng cường đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện phát triển kinh tế của địa phương; ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số.

1.8. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; thúc đẩy liên kết vùng

Huy động, bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung vào hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, nước và các công trình thiết yếu.

Ưu tiên đầu tư các công trình có tính cấp thiết, có tác động trực tiếp đến sản xuất, đời sống Nhân dân, kết nối các khu vực, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải.

Tăng cường quản lý, bảo trì, khai thác hiệu quả các công trình hạ tầng hiện có; chủ động phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn công trình giao thông, thủy lợi, hồ đập.

Tổ chức rà soát, thống kê, phân loại toàn bộ các dự án đang triển khai, dự án tồn đọng, dự án chậm tiến độ trên địa bàn, bao gồm dự án sử dụng vốn ngân sách và dự án đầu tư ngoài ngân sách; xác định rõ nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý đối với từng dự án.

1.9. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập; ưu tiên các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế hộ, kinh tế hợp tác; khuyến khích người dân phát triển sản xuất, kinh doanh, làm giàu hợp pháp.

Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế dự phòng và phòng, chống dịch bệnh.

Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các đối tượng bảo trợ xã hội; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

1.10. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động phòng, chống thiên tai

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản và môi trường; thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công khai, minh bạch thông tin theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm đất, khai thác khoáng sản trái phép, gây ô nhiễm môi trường; nâng cao trách nhiệm của chính quyền, cán bộ phụ trách và người đứng đầu thôn.

Đẩy nhanh công tác cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu đất đai; nâng cao chất lượng quản lý hồ sơ địa chính, giải quyết thủ tục về đất đai theo đúng quy định.

Phát triển kinh tế rừng gắn với bảo vệ và phát triển rừng; khuyến khích các mô hình kinh tế đồi rừng, nâng cao giá trị lâm sản, tạo sinh kế và thu nhập cho người dân.

Tăng cường công tác thu gom, xử lý rác thải; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường tại các khu dân cư; khuyến khích xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

Chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai, nhất là lũ quét, sạt lở đất, ngập úng; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”; thường xuyên kiểm tra các công trình phòng, chống thiên tai, hồ đập, công trình thủy lợi và các khu vực có nguy cơ mất an toàn.

1.11. củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội

Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các yếu tố tiềm ẩn gây mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; không để bị động, bất ngờ.

Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh kinh tế và an ninh mạng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về giảm tai nạn giao thông và tội phạm về trật tự xã hội.

2. Nhiệm vụ, giải pháp tài chính

2.1. Quản lý tài chính, ngân sách.

Tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước trên địa bàn xã chủ động, chặt chẽ, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn thu, tăng tính bền vững của ngân sách địa phương. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, nhất là trong các lĩnh vực còn dư địa như đất đai, tài nguyên, khoáng sản, thương mại. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội và các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; chủ động xây dựng các kịch bản điều hành, bảo đảm cân đối ngân sách địa phương được giao.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách thuế theo quy định của Trung ương; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ ngân sách; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu, bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu phát triển và đóng góp ngân sách.

Chủ động bố trí ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo phân cấp.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công; tận dụng tối đa trụ sở làm việc hiện có, hạn chế đầu tư xây dựng mới khi chưa cần thiết; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác tài sản công. Đồng thời, rà soát,

tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công; nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng vốn; tăng cường gắn kết giữa kế hoạch tài chính - ngân sách với kế hoạch đầu tư công trung hạn; kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn địa phương.

2.2. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đầu tư công trung hạn

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực; bố trí vốn tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

Ưu tiên các dự án, công trình hạ tầng thiết yếu, có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phòng, chống thiên tai.

Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư; rà soát kỹ sự cần thiết, hiệu quả, khả năng thực hiện và khả năng cân đối vốn trước khi đề xuất đầu tư; hạn chế tối đa việc điều chỉnh dự án, tổng mức đầu tư do nguyên nhân chủ quan.

Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng, khối lượng và hiệu quả sử dụng vốn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; chủ động rà soát các dự án chậm tiến độ, dự án có tỷ lệ giải ngân thấp để có giải pháp xử lý, điều chỉnh, điều chuyển vốn theo thẩm quyền và quy định.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế:

Tham mưu UBND xã điều hành ngân sách; xây dựng kế hoạch thu - chi ngân sách hằng năm; tham mưu quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Chủ trì tham mưu công tác quy hoạch, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, làm sạch dữ liệu đất đai, tài nguyên, môi trường; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về quản lý xây dựng, hạ tầng và phòng, chống thiên tai.

Theo dõi các chỉ tiêu sản xuất nông - lâm nghiệp; hướng dẫn phát triển cây trồng thế mạnh; phát triển kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp; hoàn thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP và thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch; định kỳ tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số, văn hóa, thể thao, giáo dục, đào tạo, lao động, việc làm, giảm nghèo, bảo hiểm y tế, an sinh xã hội và các chỉ tiêu xã hội theo Kế hoạch.

Chủ trì theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Công an xã; Ban Chỉ huy quân sự xã:

Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và công tác tuyển quân theo quy định.

Chủ động nắm tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xử lý các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Trưởng các thôn:

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự và vệ sinh môi trường tại thôn. Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; vận động Nhân dân phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh, trật tự và chấp hành các quy định của pháp luật.

Phối hợp với các phòng chuyên môn trong triển khai các chương trình, dự án, công trình trên địa bàn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh về UBND xã để xem xét, giải quyết.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, thôn kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, chỉ đạo hoặc tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của Đảng ủy xã về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV giai đoạn 2026 - 2030 gắn với mục tiêu tăng trưởng “2 con số” của UBND xã Thụy Hùng./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các CQCM thuộc UBND xã;
- Công an xã, BCH Quân sự xã;
- C, PCVP;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Vũ Biền